Phụ lục 8: Sinh phẩm, hoá chất, vật tư xét nghiệm HIV

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
1	Sinh phẩm chẩn đoán HIV1, HIV2 (HIV combi PT Elecsys cobas e 100)	1. MĐSD: Xét nghiệm HIV 2. Thông số KT: - Bộ thuốc thử (M, R0, R1, R2) được dán nhãn HIVCOMPT. - Cụ thể: + M: Vi hạt phủ Streptavidin (nắp trong), 1 chai, 6.5 mL: Vi hạt phủ Streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản. + R0: Đệm MES 50 mmol/L, pH 5.5; 1.5 % Nonidet P40; chất bảo quản (nắp trắng), 1 chai, 4 mL. + R1: Anti-p24~, kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2 (E. coli)~, peptide đặc hiệu HIV-1/-2~biotin (nắp xám), 1 chai, 7 mL: Kháng thể đơn dòng kháng p24 đánh dấu biotin (chuột), kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2 đánh dấu biotin (E. coli), peptide đặc hiệu HIV-1/-2 đánh dấu biotin > 1.3 mg/L; đệm TRIS 50 mmol/L, pH 7.5; chất bảo quản. + R2: Anti-p24~, kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2 (E. coli)~, peptide đặc hiệu HIV-1/-2~Ru(bpy)2+ 3 (nắp đen), 1 chai, 7 mL: Kháng thể đơn	100 test/ hộp	3									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
		dòng kháng p24 (chuột), kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu HIV-1/-2, peptide đặc hiệu HIV-1/-2 đánh dấu phức hợp ruthenium > 1.5 mg/L; đệm TRIS 50 mmol/L, pH 7.5; chất bảo quản. - HIVCOMPT Cal1 Mẫu chuẩn âm tính (nắp trắng), 2 chai (đông khô) để pha mỗi chai 1.0 mL: Huyết thanh người, không phản ứng với kháng thể kháng HIV-1 và kháng thể kháng HIV-2. ' HIVCOMPT Cal2 Mẫu chuẩn dương tính (nắp đen), 2 chai (đông khô) để pha mỗi chai 1.0 mL: Huyết thanh người dương tính với kháng thể kháng HIV-1 (bất hoạt) trong huyết thanh người âm tính với kháng thể kháng HIV-1 và kháng thể kháng HIV-2. 3. Bảo quản: 2-8oC 4. HSD: trên 6tháng											
2	Chứng cho sinh phẩm chẩn đoán	1. Mục đích sử dụng: Mẫu chứng sinh phẩm xét nghiệm HIV 2. Thông số kỹ thuật: - Bao gồm PC HIV1, HIV2, chứng kháng nguyên p24 và chứng âm tính 3. Bảo quản : 2oC - 8oC 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	2ml/ lọ x 6 lọ/ hộp	1									
3	Sinh phẩm chẩn đoán	1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV 2. Thông số kỹ thuật:	96 test/ hộp	3									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
	invitro phát hiện sớm giai đoạn chuyển đổi huyết thanh với HIV tuýp1 (HIV1,HIV 1 nhóm O) và phát hiện kháng thể kháng HIV2	- Kĩ thuật elisa - Có độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 99.78% - Phát hiện cả kháng thể IgG, IgM. IgA của các typ HIV và kháng nguyên P24 - Phát hiện cả HIV1 và HIV 2 - Thích hợp rửa trên máy rửa tự động 3. Bảo quản : nhiệt độ thường (2oC - 8oC) 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng											
4	Sinh phẩm chẩn đoán invitro phát hiện nhanh HIV, HIV 2	1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV 2. Thông số kỹ thuật: - Kĩ thuật xét nghiệm nhanh - Có độ nhậy 100% và độ đặc hiệu >= 99%, - Phát hiện được cả HIV 1 và HIV 2, - Nhận biết kết quả rõ ràng bằng mắt thường, Cho kết quả nhanh 10- 20 phút, - Có khả năng kiểm tra chất lượng của kít trong mỗi xét nghiệm - Kỹ thuật thao tác đơn giản, không yêu cầu máy móc trang thiết bị hiện đại 3. Bảo quản : nhiệt độ thường (2oC - 30oC) 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	30 test/ hộp	2									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
5	Kit thử phát hiện nhanh HIV	1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV 2. Thông số kỹ thuật: - Kĩ thuật xét nghiệm nhanh - Độ nhạy và độ đặc hiệu cao >99% - Phát hiện cả HIV 1 và HIV 2 - Nhận biết kết quả rõ ràng bằng mắt thường. Cho kết quả nhanh, độ ổn định của kết quả đạt 15-20 phút - Có khả năng kiểm tra chất lượng của kít trong mỗi xét nghiệm , - Kỹ thuật thao tác đơn giản, không yêu cầu máy móc trang thiết bị hiện đại 3. Bảo quản : nhiệt độ thường (2oC - 30oC) 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	40 test/ hộp	2									
6	Găng tay có bột tan	1. Mục đích sử dụng: dùng làm thí nghiệm 2. Mô tả: Găng tay y tế dùng một lần, có bột, màu trắng, size S, M 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng.	Thùng 10 hộp	1									
7	Khẩu trang	1. Mục đích sử dụng: sử dụng bảo hộ trong khi thực hiện các kĩ thuật xét nghiệm 2. Thông số kĩ thuật: - Khẩu trang 3 lớp 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ thường	50 chiếc / túi	6									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
		(20oC - 25oC) 4. Hạn sử dụng: ≥ 24 tháng											
8	Ống lưu mẫu 2ml	1. Mục đích sử dụng: Ống đựng mẫu 2ml 2. Thông số kỹ thuật: - Ống lưu mẫu cryotube thể tích chứa mẫu 2ml. - Ống làm từ nhựa PP, Nắp có vòng O-ring đảm bảo độ khít trong quá trình vận chuyển. Nắp xoáy ngoài, có gioăng cao su, tiệt trùng, - Ống có vùng ghi mã số, có vạch chia thể tích rõ ràng 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ thường (20oC - 25oC) 4. Hạn sử dụng: không có hạn sử dụng	250 chiêc / túi	2									
9	Kit xét nghiệm chẩn đoán sớm EID HIV	1. Mô tả: - Hóa chất invitro sử dụng để định lượng vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người típ 1 (HIV-1) trong mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân bao gồm cả mẫu huyết tương chống đông bằng EDTA và từ mẫu huyết tương khô (PSC) và định tính để phát hiện HIV-1 trong mẫu giọt máu khô (DBS) - Sử dụng trong hệ thống Real-Time PCR hoàn toàn tự động. Đạt tiêu chuẩn CE-IVD 2. Quy cách đóng gói: 120 kit/Hộp	Hộp 120 test	1									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
		Một kit định lượng bao gồm: - 10 bộ HIV-1 MMX R2 dung tích 0.5 mL/bộ - 10 bộ MMX R1 dung tích 1.75 mL/bộ - 10 bộ RNA QS dung tích 1.75 mL/bộ 3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng. 5. Có trong danh mục các mặt hàng được Bộ Y tế cho phép nhập khẩu vào Việt Nam											
10	Chứng sinh phẩm chuẩn đoán sớm EID HIV	1. Mô tả: - Bộ mẫu chứng cho HBV/HCV/HIV-1 - Đạt tiêu chuẩn CE- IVD - Sử dụng được trong hệ thống Real-Time PCR hoàn toàn tự động 2. Quy cách đóng gói: 10 bộ/Hộp Thành phần một bộ mẫu chứng bao gồm: - 10 mẫu chứng Âm cho HBV/HCV/HIV-1 dung tích 0.75 mL/mẫu - 10 mẫu chứng Dương thấp cho HBV/HCV/HIV-1 dung tích 0.75 mL/mẫu - 10 mẫu chứng dương cao cho HBV/HCV/HIV-1 dung tích 0.75 mL/mẫu 3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C	Hộp 10 bộ	1									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
		4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng											
11	Bộ kit chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm chẩn đoán sớm EID HIV	1. Mô tả : - Kit chuẩn bị mẫu sử dụng được cho mẻ chạy 96 phản ứng - Đạt tiêu chuẩn CE-IVD 2. Quy cách đóng gói : 240 phản ứng/Hộp Thành phần một bộ kit chuẩn bị mẫu bao gồm: - 10 lọ chứa hạt thủy tinh từ tính, đệm Tris, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% natri azide - dung tích 8 mL/lọ - 10 lọ chứa đệm Tris, 0.2% methyl-4 hydroxybenzoate - dung tích 17 mL/lọ 3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng	Hộp 240 tests	1									
12	Đầu côn có lọc 10ul	1.Mục đích sử dụng: Dùng hút mẫu 2.Thành phần: Đầu côn nhựa 10µl có lọc. 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng	Thùng	1									
13	Giấy thấm	1. Mục đích sử dụng: vệ sinh trong quá trình làm xét nghiệm 2. Thông số ký thuật: Giấy lau 3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20oC -	Túi	14									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
		25oC) 4. Hạn sử dụng: không áp dụng											
14	Cồn y tế 70º	1. Mục đích sử dụng: dùng để khử khuẩn trong quá trình làm xét nghiệm 2. Thông số kỹ thuật: Cồn 70% 3. Bảo quản : nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	500ml/ chai	5									